TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2017/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 16 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1993.

Trú tại: Khối 17, phường H, thành phố V, Nghệ An.

* *Bị đơn:* Anh Trần Việt A, sinh năm 1993.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: OKayamaken, OKayamashi, Kitaku, Kamitsuchida, 282– 1, Nhật Bản.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các điều 55 và Điều 58, 81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc M và anh Trần Việt A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Khả A, sinh ngày 24/6/2012 cho chị Trần Thị Ngọc M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần

Việt A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu Khả A đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Trần Việt A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Trần Thị Ngọc M và anh Trần Việt A thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung, tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu tòa giải quyết; Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về án phí:

Chị Trần Thị Ngọc M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị M đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu số 0006682 ngày 05/10/2017. Số tiền tạm ứng án phí còn lại hoàn trả cho chị Trần Thị Ngọc M.

Anh Trần Việt A phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND tỉnh Nghệ An,
- Cục THADS tỉnh Nghệ An,
- UBND phường H, TP V, NA,
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Phấn